

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Tại ngày 16 tháng 08 năm 2026 / As at 16 Aug 2026

|                                                               |                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Fund Management Company: | <b>Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital</b><br>VinaCapital Fund Management Joint Stock Company    |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b><br>Supervisory bank:             | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b><br>Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited |
| <b>3 Tên Quỹ:</b><br>Fund name:                               | <b>QUỸ ETF VINACAPITAL VNMITECH</b><br>VINACAPITAL VNMITECH ETF                                      |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b><br>Securities Code:                  | <b>FUEMITEC</b><br>FUEMITEC                                                                          |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b><br>Reporting Date:                 | <b>17 tháng 08 năm 2026</b><br>17-Aug-26                                                             |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No.  | Chi tiêu Criteria                                         | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 16/08/2026 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 13/08/2026 |
|----------|-----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giá trị tài sản ròng Net Asset Value</b>               |            |                                   |                                 |
| 1.1      | của quỹ/ of the Fund                                      |            | 65,116,369,407                    | 65,984,511,912                  |
| 1.2      | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |            | 892,005,060                       | 903,897,423                     |
| 1.3      | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |            | 8,920.05                          | 9,038.97                        |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
Authorised Representative of Supervisory Bank**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Nguyễn Thùy Linh**  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ Giám sát Quỹ**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ**  
Authorised Representative of Fund Management Company**Công ty CP Quản Lý Quỹ VinaCapital**  
**Brook Colin Taylor**  
Tổng Giám Đốc